

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày: 21-7-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận;
2. Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1988 (vắng mặt lần 02 không có lý do);

Địa chỉ: Khối V, thị trấn P, huyện S, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khối A, thị trấn P, huyện S, tỉnh Bình Định.

+ Ông Nguyễn Hải V, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khối V, thị trấn P, huyện S, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là ông Đoàn Văn C trình bày:

Ông và bà Trần Thị Q có quan hệ bà con, ông gọi bà Huỳnh Thị Đ (mẹ ruột Trần Thị Q) là cô. Vì là chỗ bà con với cô Đ nên ông có gửi cho bà Trần Thị Q mượn một số tiền cụ thể như sau: Ngày 14/6/2016 ông gửi cho bà Trần Thị Q 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), gửi qua ngân hàng Saccombank (có biên lai gửi, họ tên người nhận và số tài khoản người nhận là Trần Thị Q); ngày 15/6/2017 ông tiếp tục gửi cho Trần Thị Q số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) gửi qua ngân hàng Saccombank (có biên lai gửi, họ tên người nhận và số tài khoản người nhận là Trần Thị Q). Vì Q cần tiền để làm ăn nên ông mới gửi tiền cho Q, và có nhận tiền lãi hàng tháng Q gửi, tuy nhiên việc thỏa thuận lãi suất này bằng miệng không có lập thành văn bản, lãi suất thỏa thuận miệng là 20%/năm. Các lần ông gửi tiền cho bà Q đều có biên lai gửi tiền. Tổng số tiền ông đã gửi cho Q là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Trong năm 2018 Q có nhiều lần gửi trả cho ông số tiền gốc, tổng cộng đã trả được 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Trong năm 2019 Q có nhiều lần trả cho ông số tiền gốc, tổng cộng đã trả được 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Tổng cộng Q đã trả cho ông số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng). Hiện Q còn nợ ông số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

Về tiền lãi: Số tiền lãi Q trả cho ông đối với khoản vay ngày 14/6/2016 (vay 400.000.000 đồng) tính đến ngày 15/6/2017 (một năm tiền lãi) là 80.000.000đ; từ ngày 15/6/2017 Q vay thêm 100.000.000 đồng cộng với khoản vay trước đó tổng cộng Q vay của ông 500.000.000 đồng, tiền lãi Q trả đối với khoản vay này từ ngày 15/6/2017 đến 15/10/2017 (04 tháng tiền lãi) là 33.000.000 đồng. Tổng cộng ông đã nhận tiền lãi Q đã trả cho ông là 113.000.000 đồng. Sau đó thì Q không có trả tiền lãi nữa.

Ngày 15/4/2019, ông có gọi điện thoại cho Q để đòi số tiền Q còn nợ thì Q không chịu trả. Ngày 29/4/2019, Q gọi ông ra số nhà S Nguyễn H, thị trấn P, huyện S, Bình Định để chứng kiến việc bà Huỳnh Thị Đ là mẹ ruột của Q viết giấy nhận nợ thay cho Q đối với số tiền Q còn nợ ông là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Bà Đ tự viết giấy nhận nợ thay vì bà sợ bị chồng và các con đánh đập, đe dọa nếu không chịu viết giấy nợ. Việc ông chứng kiến bà Huỳnh Thị Đ viết giấy nhận nợ thay cho con là Trần Thị Q nhưng việc này ông không đồng ý, việc viết giấy cũng là ý kiến cá nhân trong gia đình bà Q. Ông không đồng ý bà Q chuyển số tiền nợ trên cho bất kì ai khác. Ngày 18/7/2019 bà Huỳnh Thị Đ đã viết giấy khai việc bà Đ viết giấy mượn tiền ông với số tiền 190.000.000 đồng là do bị Q ép buộc và số nợ trên là của Q nợ ông chứ không phải bà Đ nợ ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết buộc bà Trần Thị Q phải trả cho ông số tiền còn nợ là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 14/02/2020) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/7/2020) với mức lãi suất 10%/năm.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Trần Thị Q trình bày:

Bà thừa nhận bà và ông Đoàn Văn C có mối quan hệ bà con như ông C đã trình bày. Bà thừa nhận vào ngày 14/6/2016 bà có nhận số tiền ông C gửi là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), gửi qua ngân hàng Saccombank và ngày 15/6/2017 bà nhận của ông C số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) gửi qua ngân hàng Saccombank, tổng cộng hai lần nhận tiền của ông C là 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, đối với khoản tiền nhận nói trên là khoản vay giữa mẹ bà là Huỳnh Thị Đ và ông Đoàn Văn C, vì bà Đ không có tài khoản ngân hàng nên bà mới nhận thay số tiền bà Đ vay của ông C, ông C gửi tiền vào số tài khoản của bà, bà nhận rồi đưa toàn bộ số tiền 500.000.000đ nói trên cho bà Đ sử dụng, bà không có sử dụng số tiền này.

Đối với các lần trả nợ tiền vay gốc như ông Chiêu trình bày bà hoàn toàn thống nhất, bà là người trực tiếp trả tiền vay gốc cho ông C, số tiền này là bà Đ mẹ của bà đưa cho bà để trả nợ ông C. Tổng cộng đã trả tiền nợ gốc cho ông C là 310.000.000 đồng như ông C đã trình bày nói trên. Hiện còn nợ ông C 190.000.000 đồng. Số tiền nợ này là của bà Huỳnh Thị Đ.

Về số tiền lãi trả cho ông C: Từ năm 2016 đến cuối năm 2018, bà Đ đưa tiền cho bà để trả tiền lãi cho ông C, trả nhiều lần với số tiền trên 300.000.000đ, bà không nhớ chính xác số tiền lãi đã trả, việc trả tiền lãi này không có người làm chứng, không có chứng cứ chứng minh.

Bà Đ cũng đã viết giấy xác nhận khoản nợ 190.000.000 đồng còn lại là nợ của bà Đ nên đối với yêu cầu của ông Đoàn Văn C thì bà không đồng ý, vì khoản nợ nói trên là khoản nợ bà Đ vay của ông C, bà chỉ là người nhận tiền và trả tiền (gốc, lãi) thay cho bà Đ chứ bà không có vay ông C số tiền này.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Bà là mẹ ruột của Trần Thị Quý và có mối quan hệ bà con với Đoàn Văn C. Bà thống nhất với lời khai của Trần Thị Q. Cụ thể: Vào năm 2016, khoảng ngày 14 đến ngày 15/6/2016 (không nhớ rõ ngày) bà có vay của Đoàn Văn C số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); ngày 15/6/2017 bà vay tiếp của Đoàn Văn C số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); vì không có sổ tài khoản nên cả hai lần vay tiền bà có nhờ C chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Saccombank của con gái bà là Trần Thị Q, sau khi nhận số tiền trên thì con gái bà (Q) đã đưa toàn bộ số tiền trên cho bà. Hai lần vay nói trên đều thỏa thuận qua điện thoại, không có văn bản giấy tờ gì, không có người làm chứng. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay là cứ 100.000.000 đồng thì bà trả lãi cho Chiêu số tiền 3.000.000 đồng/tháng (Ba

triệu đồng); không có thỏa thuận thời hạn trả nợ, khi nào C cần tiền thì báo trước một thời gian thì bà sẽ trả đủ số tiền đã vay cho C. Tổng cộng hai lần vay của C là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), đã trả được nợ gốc vào các lần: Năm 2018 trả 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng); Năm 2019 trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), các lần trả tiền là bà đưa tiền cho Trần Thị Q trả cho Đoàn Văn C, việc trả nợ này Q trực tiếp giao dịch với C nên bà không rõ có chứng cứ giấy tờ gì hay không.

Về các lần trả tiền lãi bà hoàn toàn thống nhất như lời khai của bà Trần Thị Q, số tiền lãi trả cho C là bà đưa cho Q trả thay giúp bà đối với khoản nợ vay nói trên. Bà thừa nhận vào ngày 29/4/2019 tại số nhà S Nguyễn H, thị trấn P, huyện S, Bình Định bà viết giấy nhận nợ thay cho Q; đến ngày 18/7/2019 bà viết giấy khai việc bà viết giấy mượn tiền vào ngày 29/4/2019 là do bị Q ép buộc. Tuy nhiên việc viết giấy vào ngày 18/7/2019 với nội dung bà bị Quý ép buộc phải viết giấy nhận nợ thay cho Q là bà nghe lời C, C nói chỉ cần viết “theo nội dung giấy ngày 18/7/2019” thì C đòi được khoản nợ 190.000.000 đồng của Q và C sẽ vay thêm để cho bà mượn tiếp 500.000.000 đồng để đi làm ăn, bà tin lời của C nên đã viết nội dung giấy viết tay ngày 18/7/2019.

Hiện nay bà còn nợ Đoàn Văn C số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, bà đồng ý trả số tiền này cho ông Đoàn Văn C.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải V trình bày: Ông là chồng của bà Trần Thị Q. Ông xác nhận là không biết gì về sự việc vay mượn tiền nói trên, việc làm ăn giữa mẹ vợ ông Huỳnh Thị Đ với C, việc Q nhận tiền thay cho bà Đ và các lần trả tiền, tất cả các sự việc trên ông hoàn toàn không biết gì, vì Q và bà Đ không có nói gì cho ông về việc này. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 191 BLTTDS năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã nhận được đơn khởi kiện của ông Đoàn Văn C vào ngày 14/02/2020 và tiến hành thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký giúp việc cho Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 203, 208, 209, 210, 211 BLTTDS năm 2015.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định BLTTDS.

- Bị đơn bà Trần Thị Q không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, vi phạm về quyền lợi, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn C, buộc bà Trần Thị Q trả một lần toàn bộ số tiền 190.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 14/02/2020) đến khi xét xử xong.

- Về án phí: Buộc bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn C thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn là bà Trần Thị Q hiện đang cư trú tại Khố Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Q được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận: Các bên có lập hợp đồng vay tiền bằng miệng và có lãi, không có hạn thời hạn trả nợ cụ thể mà khi nào cần bên cho vay sẽ thông báo cho bên vay trước một thời gian để trả nợ. Do đó, đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về nội dung hợp đồng vay tiền: Bà Trần Thị Q thừa nhận có hai lần nhận tiền chuyển khoản của ông Đoàn Văn C, cụ thể: Ngày 14/6/2016, Q nhận chuyển khoản 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), gửi qua ngân hàng Saccombank (có biên lai gửi, họ tên người nhận và số tài khoản người nhận là

Trần Thị Q); ngày 15/6/2017 Q nhận chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) gửi qua ngân hàng Saccombank (có biên lai gửi, họ tên người nhận và số tài khoản người nhận là Trần Thị Q). Sau đó các lần trả tiền nợ gốc tổng cộng 310.000.000 đồng cũng là Q trực tiếp giao tiền của Đoàn Văn C. Bà Huỳnh Thị Đ cũng thừa nhận các lần nhận tiền và trả tiền gốc và lãi đều là Q trực tiếp giao dịch với C. Như vậy có căn cứ xác định khoản vay nói trên là khoản vay của bà Trần Thị Q, hợp đồng vay tiền được giao kết bằng miệng giữa bà Q và ông Đoàn Văn C. Do đó, ông C yêu cầu bà Q trả cho ông số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C.

[2.3] Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Q về việc cho rằng khoản nợ 190.000.000 đồng nói trên là nợ của bà Đ vì không có chứng cứ chứng minh được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự; không chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ về việc cho rằng khoản nợ 190.000.000 đồng nói trên là khoản nợ của bà vì không có chứng cứ chứng minh và bên nguyên đơn không chấp nhận.

[2.4] Về lãi suất cho vay và số tiền lãi đã trả: Hai bên đều thống nhất chỉ thỏa thuận lãi suất bằng miệng nhưng không thống nhất về mức lãi suất. Xét lời khai của bà Q từ năm 2016 đến cuối năm 2018, đã trả tiền lãi cho ông C với số tiền trên 300.000.000đ. Lời khai của bà Q là không có căn cứ, không có chứng cứ chứng minh, ông C cũng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai này của bà Quý. Xét lời khai của ông C: Theo ông C thì mức lãi suất là 20%/năm và khoản thời gian từ ngày 14/6/2016 đến 15/10/2017 tổng cộng ông đã nhận tiền lãi Quý là 113.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông C yêu cầu bà Q trả số tiền nợ gốc 190.000.000 đồng và tiền lãi từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án (ngày 14/02/2020) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/7/2020) với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định bà Trần Thị Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần buộc bà Trần Thị Q có nghĩa vụ phải trả cho ông Đoàn Văn C số tiền nợ gốc là 190.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng), được tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 14/02/2020) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/7/2020) là:

$190.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} 08 \text{ ngày} = 8.189.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bà Trần Thị Q phải trả cho ông Đoàn Văn C là 198.189.000 đồng (tiền gốc 190.000.000 đồng; tiền lãi 8.189.000 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bà Trần Thị Q có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Văn C nên cần buộc bà Quý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: $198.189.000đ \times 5\% = 9.909.450$ đồng.

Ông Đoàn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Chiếu số tiền 4.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006558 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[5] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn C về việc yêu cầu bà Trần Thị Q phải trả số tiền vay ngày 14/6/2016 và ngày 15/6/2017.

2. Buộc bà Trần Thị Q có nghĩa vụ trả cho Đoàn Văn C số tiền là 198.189.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng) về khoản nợ vay vào ngày 14/6/2016 và ngày 15/6/2017 (trong đó: nợ tiền gốc là 190.000.000 đồng; tiền lãi là 8.189.000 đồng).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng không được vượt qua mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Bác yêu cầu của bà Trần Thị Q cho rằng khoản nợ 190.000.000 đồng nói trên là của bà Đ vì không có chứng cứ chứng minh và bên nguyên đơn không chấp nhận.

4. Bác yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ về việc cho rằng khoản nợ 190.000.000 đồng nói trên là khoản nợ của bà vì không có chứng cứ chứng minh và bên nguyên đơn không chấp nhận.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Q phải chịu 9.909.450 đồng (Chín triệu chín trăm lẻ chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Ông Đoàn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông C số tiền 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006558 ngày 14/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

** Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều